

Số TT	Tên chi tiêu	Tổng số	Chia ra:								
			Số việc trong bản án, quyết định về các tội tham nhũng								Số việc trong các bản án, quyết định khác
			Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:							
				Tội tham ô tài sản	Tội nhận hối lộ	Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ	Tội lạm quyền trong thi hành công vụ	Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi	Tội giả mạo trong công tác	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
2	Chưa có điều kiện thi hành	1,260	6	3	-	-	2	1	-	-	1,254
2.1	Theo điểm a khoản 1 Điều 44a	1,257	6	3	-	-	2	1	-	-	1,251
2.2	Theo điểm b khoản 1 Điều 44a	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Theo điểm c khoản 1 Điều 44a	3	-	-	-	-	-	-	-	-	3
V	Tỷ lệ % = (Xong + đình chỉ) / Có điều kiện *100%	75.91%	33.33%	100.00%	#DIV/0!	0.00%	#DIV/0!	0.00%	#DIV/0!	#DIV/0!	75.94%

Bắc Ninh, ngày 05/6/2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KT.VIỆN TRƯỞNG VKSND
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

KT.CỤC TRƯỞNG

Lâm Quỳnh Trúc

Chu Văn Tuất

Biểu số 02/TKLN-THADS

Ban hành kèm theo TTLT số 06/2016/

TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC

ngày 31 tháng 5 năm 2016

Ngày nhận báo cáo.../.../.....

THÔNG KÊ
KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ TIỀN
8 THÁNG 2018

Đơn vị gửi báo cáo.....

Cục Thi hành án dân sự Bắc Ninh

Đơn vị nhận báo cáo.....

Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Số TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia ra:								
			Số tiền trong bản án, quyết định về các tội tham nhũng								Số tiền trong các bản án, quyết định khác
			Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:							
				Tội tham ô tài sản	Tội nhận hối lộ	Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ	Tội lạm quyền trong thi hành công vụ	Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người	Tội giả mạo trong công tác	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
I	Tổng số thụ lý	1,530,141,358	1,098,572	892,478	-	45,584	48,000	112,510	-	-	1,529,042,786
1	Năm trước chuyển sang	763,752,881	618,741	412,647	-	45,584	48,000	112,510	-	-	763,134,140
2	Thụ lý mới	766,388,477	479,831	479,831	-	-	-	-	-	-	765,908,646
II	Ủy thác thi hành án	265,936,541	-	-	-	-	-	-	-	-	265,936,541
III	Cục Thi hành án dân sự rút lên thi hành	52,930,116	-	-	-	-	-	-	-	-	52,930,116
IV	Tổng số phải thi hành	1,264,204,818	1,098,572	892,478	-	45,584	48,000	112,510	-	-	1,263,106,246
1	Có điều kiện thi hành	869,763,378	478,942	433,346	-	45,584	-	12	-	-	869,284,436
1.1	Thi hành xong	115,932,623	430,846	430,846	-	-	-	-	-	-	115,501,777
1.2	Đình chỉ thi hành án	87,096,195	-	-	-	-	-	-	-	-	87,096,195
1.3	Giảm thi hành án	70,090	2,500	2,500	-	-	-	-	-	-	67,590
1.4	Đang thi hành	633,120,723	45,596	-	-	45,584	-	12	-	-	633,075,127
1.5	Hoãn thi hành án	31,901,776	-	-	-	-	-	-	-	-	31,901,776
1.6	Tạm đình chỉ thi hành án	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia ra:								Số tiền trong các bản án, quyết định khác
			Số tiền trong bản án, quyết định về các tội tham nhũng								
			Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:							
				Tội tham ô tài sản	Tội nhận hối lộ	Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ	Tội lạm quyền trong thi hành công vụ	Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người	Tội giả mạo trong công tác	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1.7	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.8	Trường hợp khác	1,641,971	-	-	-	-	-	-	-	-	1,641,971
2	Chưa có điều kiện thi hành	394,441,440	619,630	459,132	-	-	48,000	112,498	-	-	393,821,810
2.1	Theo điểm a khoản 1 Điều 44a	390,108,683	619,630	459,132	-	-	48,000	112,498	-	-	389,489,053
2.2	Theo điểm b khoản 1 Điều 44a	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Theo điểm c khoản 1 Điều 44a	4,332,757	-	-	-	-	-	-	-	-	4,332,757
V	Tỷ lệ % = (Xong + đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%	23.35%	90.48%	100.00%	#DIV/0!	0.00%	#DIV/0!	0.00%	#DIV/0!	#DIV/0!	23.31%

Bắc Ninh, ngày 05/6/2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KT.VIỆN TRƯỞNG VKSND
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lâm Quỳnh Trúc

Chu Văn Tuất

Biểu số 03/TKLN-THADS

Ban hành kèm theo TTLT số 06/2016/

TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC

ngày 31 tháng 5 năm 2016

Ngày nhận báo cáo.../.../.....

THỐNG KÊ SỐ BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH MÀ CƠ QUAN THI HÀNH ÁN YÊU CẦU TÒA ÁN SỬA CHỮA, BỔ SUNG, GIẢI THÍCH; KIẾN NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM, TÁI THẨM; YÊU CẦU XÁC ĐỊNH, PHÂN CHIA TÀI SẢN; YÊU CẦU TUYÊN BỐ GIAO DỊCH VÔ HIỆU; KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN
8 tháng 2018

Đơn vị gửi báo cáo:.....

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:.....

Tổng cục Thi hành án dân sự

Số TT	Tên chỉ tiêu	Kết quả giải quyết	
		Số lượng bản án, quyết định	Số tiền (1.000 VN đồng)
A		1	2
Tổng số			
I	Số bản án, quyết định cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu sửa chữa, bổ sung	-	-
1	Tòa án đã có văn bản sửa chữa, bổ sung		
2	Tòa án chưa có văn bản sửa chữa, bổ sung		
II	Số bản án, quyết định cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu giải thích	-	-
1	Tòa án đã có văn bản giải thích		
2	Tòa án chưa có văn bản giải thích		
III	Số bản án, quyết định cơ quan Thi hành án dân sự kiến nghị giám đốc thẩm	-	-
1	Tòa án đã có văn bản kháng nghị		
2	Tòa án có văn bản trả lời không kháng nghị		
3	Tòa án chưa có văn bản trả lời kiến nghị		
IV	Số bản án, quyết định cơ quan Thi hành án dân sự kiến nghị tái thẩm	-	-
1	Tòa án đã có văn bản kháng nghị		
2	Tòa án có văn bản trả lời không kháng nghị		
3	Tòa án chưa có văn bản trả lời kiến nghị		

Số TT	Tên chỉ tiêu	Kết quả giải quyết	
		Số lượng bản án, quyết định	Số tiền (1.000 VN đồng)
		A	1
V	Cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu Tòa án theo khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự	-	-
1	Tòa án chấp nhận		
2	Tòa án không chấp nhận		
3	Tòa án chưa có văn bản trả lời		
VI	Cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu Tòa án theo khoản 2 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự	-	-
1	Tòa án chấp nhận		
2	Tòa án không chấp nhận		
3	Tòa án chưa có văn bản trả lời		
VII	Tòa án yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự theo Điều 170 Luật Thi hành án dân sự	-	-
1	Theo điểm b khoản 1		
2	Theo điểm a khoản 2		

NGƯỜI LẬP BIỂU

**KT. CHÁNH ÁN TAND
PHÓ CHÁNH ÁNTAND**

**KT.VIỆN TRƯỞNG VKSND
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Bắc Ninh, ngày 05/6/2018
**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lâm Quỳnh Trúc

Chu Văn Tuất

Biểu số 04/TKLN-THADS

Ban hành kèm theo TTLT số 06/2016/

TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC

ngày 31 tháng 5 năm 2016

Ngày nhận báo cáo...../...../.....

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Từ/...../..... đến/...../.....

Đơn vị gửi báo cáo.....

Đơn vị nhận báo cáo:.....

Số TT	Tên chỉ tiêu	Số lượng
	1	2
1	Số bản án, quyết định Tòa án gửi cho Viện Kiểm sát	1,599
2	Trong đó: Số bản án, quyết định có vi phạm về thời hạn	-
3	Số bản án, quyết định Tòa án chuyển giao cho cơ quan Thi hành án dân sự	2,657
4	Trong đó: Số bản án, quyết định có vi phạm về thời hạn chuyển giao	-
5	Số quyết định về thi hành án dân sự Viện Kiểm sát đã kiểm sát	4,890
6	Trong đó: Số quyết định về thi hành án dân sự vi phạm	-
7	Số cuộc trực tiếp kiểm sát (đã hoàn thành)	8
8	Trong đó: - Số cuộc kiểm sát cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp	10
9	- Số cuộc kiểm sát cơ quan Thi hành án dân sự cấp dưới	-
10	- Số cuộc kiểm sát cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành án dân sự	-
11	Số việc Viện Kiểm sát kiểm sát việc kê biên tài sản, kiểm sát việc cưỡng chế, kiểm sát việc định giá, bán đấu giá, tiêu hủy vật chứng, giao tài sản	221
12	Trong đó: Số việc Viện Kiểm sát kiểm sát việc kê biên tài sản, kiểm sát việc cưỡng chế, kiểm sát việc định giá, bán đấu giá, tiêu hủy vật chứng, giao tài sản có vi phạm	-
13	Số việc có điều kiện nhưng xếp vào chưa có điều kiện thi hành	5
14	Số việc chậm xác minh điều kiện thi hành án	1
15	Số việc chậm ra quyết định thi hành án dân sự	-
16	Số việc Viện Kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án	-
17	Số việc Viện Kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định cưỡng chế	-
18	Số văn bản Viện Kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tự kiểm tra, cung cấp tài liệu	-
19	Số việc Viện Kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án, đình chỉ thi hành án, lập hồ sơ xét miễn, giảm thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án	-
20	Số việc Viện Kiểm sát yêu cầu khác .v.v	-
21	Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự	5

Số TT	Tên chỉ tiêu	Số lượng
	1	2
22	Số văn bản kháng nghị cơ quan Thi hành án dân sự	-
23	Số văn bản kiến nghị với cơ quan Thi hành án dân sự đã phúc tra	-
24	Trong đó: - Số văn bản kiến nghị được chấp nhận	-
25	Số văn bản kháng nghị với cơ quan Thi hành án dân sự đã phúc tra	-
26	Trong đó: - Số văn bản được chấp nhận	-
27	Số bản án, quyết định Viện Kiểm sát yêu cầu Tòa án chuyển giao cho cơ quan Thi hành án dân sự	-
28	Số văn bản kiến nghị của Viện Kiểm sát đối với Tòa án	-
29	Số văn bản kháng nghị của Viện Kiểm sát đối với Tòa án	-
30	Số văn bản kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành án dân sự	-

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHÁNH ÁN TAND
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

KT. VIỆN TRƯỞNG VKSND
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

KT. CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chu Văn Tuất